TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1507/2026/DS-PT
Ngày: 07/8/2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bích Sơn

Các Thẩm phán:

Bà Mai Trần Cảnh;

Ông Phạm Công Toại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Bạch Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07/8/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến, công khai vụ án dân sự thụ lý số 414/2026/TLPT-DS ngày 03/03/2026 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 1374/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4556/2026/QĐPT-DS ngày 17/7/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Vương Huy M, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số H Ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: E Tiền L, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phùng Đăng T1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: H, đường A, khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Đình K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số F, đường số A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền bị đơn ông Mai Đình K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp và biên bản hòa giải ông Phan Vương Huy M trình bày:

Do có mối quan hệ bạn bè quen biết, theo yêu cầu của ông Phùng Đăng T1, ông Phan Vương Huy M có cho ông Phùng Đăng T1 vay nhiều lần, tổng cộng đến thời điểm hiện tại ông Phùng Đăng T1 còn thiếu ông Phan Vương Huy M tổng số tiền 708.000.000 đồng và tiền lãi chưa thanh toán. Việc vay mượn không giao dịch bằng tiền mặt mà thực hiện qua hình thức chuyển khoản. Vì việc vay mượn kéo dài đã quá lâu, đã nhiều lần ông Phan Vương Huy M yêu cầu ông Phùng Đăng T1 trả nợ nhưng ông Phùng Đăng T1 không chịu trả. Nay ông Phan Vương Huy M khởi kiện yêu cầu ông Phùng Đăng T1 phải trả lại cho ông Phan Vương Huy M tổng số tiền 708.000.000 đồng, không yêu cầu ông Phùng Đăng T1 trả lãi. Yêu cầu trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông Phan Vương Huy M chỉ yêu cầu cá nhân ông Phùng Đăng T1 chịu trách nhiệm.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phùng Đăng T1 không cung cấp bản tự khai, tài liệu, chứng cứ và ủy quyền cho ông Mai Đình K tham gia tố tụng. Tại Biên bản hòa giải ngày 18/8/2025 (BL 35), ông K trình bày không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và sẽ trình bày ý kiến khi xét xử. Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông K vắng mặt không có lý do.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1374/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào Điều 115; Điều 116; Điều 117; Điều 357; Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Vương Huy M.

Buộc ông Phùng Đăng T1 có nghĩa vụ trả cho ông Phan Vương Huy M số tiền 708.000.000 đồng, trả 01 lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 20%/năm. Nếu không có thỏa thuận thì lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/10/2025, ông Mai Đình K là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Phùng Đăng T1 có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm 1374/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Qúa trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các đương sự không giao nộp tài liệu, chứng cứ.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 1374/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc ông Phùng Đăng T1 có nghĩa vụ trả cho ông Phan Vương Huy M số tiền 708.000.000 đồng, trả 01 lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Mai Đình K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án dân sự sơ thẩm 1374/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền 210.000.000 đồng, số tiền còn lại bị đơn không đồng ý trả vì cho rằng đó là khoản tiền hùn hạp làm ăn của các bên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc ban hành, tống đạt thông báo thụ lý phúc thẩm, quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc tuân theo pháp luật của đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong giai đoạn phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định nguyên đơn đã cho bị đơn vay số tiền 708.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm 1374/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe sự trình bày của các đương sự và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Việc kháng cáo và nộp biên lai tạm ứng án phí được đương sự thực hiện trong thời hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn ông Phan Vương Huy M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phùng Đăng T1 trả lại số tiền 708.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bị đơn không trả thì phải chịu lãi quá hạn theo quy định. Xét, số tiền nêu trên xuất phát từ giao dịch chuyển khoản cho vay giữa nguyên

đơn và bị đơn nên cần xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không phải là tranh chấp về đòi lại tài sản như cấp sơ thẩm xác định. Do không ảnh hưởng đến đường lối giải quyết vụ án, cấp phúc thẩm chỉ xác định lại quan hệ tranh chấp và điều luật áp dụng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Xét nội dung khởi kiện và yêu cầu kháng cáo

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

[2.1.1] Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bản sao kê do Ngân hàng TMCP Á - Chi nhánh B đóng dấu xác nhận (BL 12-13) thể hiện nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn vay nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 05/05/2012 chuyển khoản 10.000.000 đồng
- Ngày 12/06/2012 chuyển khoản 50.000.000 đồng
- Ngày 13/08/2012 chuyển khoản 20.000.000 đồng
- Ngày 07/06/2013 chuyển khoản 10.000.000 đồng
- Ngày 02/07/2014 chuyển khoản 100.000.000 đồng
- Ngày 04/07/2014 chuyển khoản 100.000.000 đồng
- Ngày 12/11/2014 chuyển khoản 18.000.000 đồng
- Ngày 08/09/2010 chuyển khoản 400.000.000 đồng

Tổng số tiền nguyên đơn đã chuyển khoản cho bị đơn là: 708.000.000 đồng.

[2.1.2] Phía nguyên đơn xác định khoản tiền nêu trên là số tiền nguyên đơn cho bị đơn mượn, phù hợp với nội dung chuyển khoản thể hiện: "PHAN VUONG HUY MINH CK TIEN TUE MUON".

[2.1.3] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn không cung cấp bản khai giải trình về nguồn gốc các giao dịch chuyển khoản nêu trên hoặc các tài liệu, chứng cứ khác phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1.4] Xét hợp đồng vay tiền giữa các bên là hợp đồng vay không kỳ hạn và không thỏa thuận về lãi suất. Tại Thông báo về việc yêu cầu trả nợ ngày 04/8/2024 (BL 26), Phiếu gửi bưu điện và tra cứu bưu gửi (BL 14-17) thể hiện nguyên đơn đã thông báo cho bị đơn biết việc trả nợ, phù hợp với quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự.

Từ các lập luận nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 708.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của bị đơn

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn 03 khoản tiền được chuyển khoản vào các ngày 05/5/2012, 02/7/2014 và 04/7/2014, tổng cộng là 210.000.000 đồng. Đối với các khoản tiền

còn lại, phía bị đơn không đồng ý vì cho rằng đây là các giao dịch hùn hạp làm ăn, phía bị đơn cũng nhiều lần chuyển khoản qua lại cho nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu trả các khoản tiền này. Xét thấy, ngoài lời trình bày, phía bị đơn không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lập luận của mình là có cơ sở nên không chấp nhận.

[2.3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận, người kháng cáo ông Phùng Đăng T1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phùng Đăng T1.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1374/2025/DS-ST ngày 30/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phùng Đăng T1 phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 27766 ngày 17/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phùng Đăng T1 đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND Tp. HCM;
- Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2;
- THADS Thành phố;
- TAND khu vực 2 – TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án (X/16)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Bích Sơn